

Số: **219** /PCTT-VPĐK-ĐK

Tp.Hồ Chí Minh, ngày **28** tháng **7** năm 2025

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN  
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Thuế cơ sở 17 Thành phố Hồ Chí Minh.

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC</b><br>1.1. Mã hồ sơ: Biên nhận số 172-191/2025 (Theo danh sách đính kèm 20 hồ sơ)<br>1.2. Ngày nhận hồ sơ: 07 tháng 7 năm 2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT</b><br>2.1. Tên: Các cá nhân theo danh sách đính kèm 20 hồ sơ<br>2.2. Địa chỉ: -/-<br>2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....<br>2.4. Mã số thuế (nếu có):.....<br>2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: -/-<br>2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: cấp Giấy chứng nhận tại dự án phát triển nhà ở.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT</b><br>3.1. Thông tin về đất (Theo danh sách đính kèm 20 hồ sơ)<br>3.1.1. Thửa đất số: ..... ; Tờ bản đồ số: .....;<br>3.1.2. Địa chỉ tại: phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh)<br>3.1.3. Giá đất: 84.200.000 đồng / m <sup>2</sup> (đường Tân Kỳ Tân Quý, trọn đường)<br>3.1.4 Diện tích thửa đất: -/-m <sup>2</sup><br>- Diện tích sử dụng chung: -/-m <sup>2</sup><br>- Diện tích sử dụng riêng: -/-m <sup>2</sup><br>- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m <sup>2</sup><br>- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m <sup>2</sup><br>- Diện tích đất trong hạn mức:.....m <sup>2</sup><br>- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m <sup>2</sup><br>3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.<br>3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị. |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài</p> <p>3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;</p> <p>3.1.9. Hình thức sử dụng đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.</p> <p>3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: 20 Giấy chứng nhận theo danh sách đính kèm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <p>3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất (Theo danh sách đính kèm 20 hồ sơ)</p> <p>3.2.1. Loại nhà ở, công trình: Nhà liên kế; cấp hạng nhà ở, công trình: -/- ;</p> <p>3.2.2. Diện tích xây dựng : -/-m<sup>2</sup>;</p> <p>3.2.3. Diện tích sàn xây dựng / Diện tích sử dụng: -/-m<sup>2</sup>;</p> <p>3.2.4 Diện tích sở hữu chung:.....m<sup>2</sup> /Diện tích sở hữu riêng: .....m<sup>2</sup></p> <p>3.2.5. Số tầng: -/-</p> <p>3.2.6 Nguồn gốc: -/-</p> <p>3.2.7 Năm hoàn thành xây dựng: -/-</p> <p>3.2.8 Thời hạn sở hữu đến: .....</p> |
| <p><b>IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất;</li> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Hợp đồng mua bán nhà ở;</li> <li>- Bản vẽ sơ đồ nhà đất.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                   |

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - VP Sở NN&MT (để báo cáo);
  - Trung tâm CNTT (để đăng tin);
  - Công ty Cổ phần Nakycos (để liên hệ);
  - Các cá nhân theo danh sách đính kèm (để biết)
  - Lưu: VT, ĐK(HS), Hằng
- BN 172-191/2025 (20 hồ sơ)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Thân Thế Hùng**





**DANH SÁCH 20 HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHU NHÀ Ở TẠI 295 TÂN KỲ TÂN QUÝ, PHƯỜNG TÂN SƠN NHÌ, QUẬN TÂN PHÚ, TP.HCM.  
(NAY LÀ PHƯỜNG TÂN SƠN NHÌ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH), DO CÔNG TY CỔ PHẦN NAKYCO LÂM CHỦ ĐẦU TƯ.**

Đính kèm Phiếu chuyển số: .....**49** /PCTT-VPĐK-ĐK ngày **28** /..7/2025  
của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố

| STT | Biên nhận | Tên khách hàng                                                                                                                                   | Địa chỉ tài sản                                                                                                                      | Thửa đất | Tờ bản đồ | Diện tích đất GCN (m2) | Diện tích sân (m <sup>2</sup> ) | Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> ) | Số tầng        | Kết cấu                                               | Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận- ngày cấp | Mã nền | Năm hoàn công |
|-----|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------|---------------|
| 1   | 0172/2025 | Ông: <b>NGUYỄN THANH HIỆU</b><br>Năm sinh: 1956; CCCD số: 079056005781<br>Bà: <b>VÕ THỊ TRANG</b><br>Năm sinh: 1960; CCCD số: 079160018912       | 295/14 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh).   | 44       | 24        | 112 (sử dụng chung)    | 289,3                           | 85                                   | 3 + sân thượng | Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, mái sân BTCT, mái BTCT | CT51321 cấp ngày 14/12/2015             | C-07   | 2025          |
| 2   | 0173/2025 | Ông: <b>TRƯƠNG PHÚ NGHĨA</b><br>Năm sinh: 1973; CCCD số: 022073007975<br>Bà: <b>NGUYỄN THỊ TUYẾT</b><br>Năm sinh: 1972; CCCD số: 049172004612    | 295/9 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, (nay là phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh).   | 74       | 24        | 97,5 (sử dụng chung)   | 267,3                           | 77,5                                 | 3 + sân thượng | Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, mái sân BTCT, mái BTCT | CT51246 cấp ngày 14/12/2015             | F-20   | 2025          |
| 3   | 0174/2025 | Ông: <b>LÊ VŨ BẰNG</b><br>Năm sinh: 1984; CCCD số: 051084000313<br>Bà: <b>NGUYỄN THỊ TÓ UYÊN</b><br>Năm sinh: 1984; CCCD số: 051184000427        | 295/3/5 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, (nay là phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh). | 99       | 24        | 97,5 (sử dụng chung)   | 267,3                           | 77,5                                 | 3 + sân thượng | Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, mái sân BTCT, mái BTCT | CT51291 cấp ngày 14/12/2015             | E-16   | 2025          |
| 4   | 0175/2025 | Ông: <b>VŨ MINH CHIÊU</b><br>Năm sinh: 1961; CCCD số: 079061023655<br>Bà: <b>NGUYỄN THỊ CHÍNH NGHĨA</b><br>Năm sinh: 1962; CCCD số: 001162017004 | 295/21 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, (nay là phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh).  | 80       | 24        | 97,5 (sử dụng chung)   | 267,3                           | 77,5                                 | 3 + sân thượng | Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, mái sân BTCT, mái BTCT | CT51273 cấp ngày 14/12/2015             | F-08   | 2025          |
| 5   | 0176/2025 | Ông: <b>TRƯƠNG THỂ KIM ANH</b><br>Năm sinh: 1980; CCCD số: 052080000346<br>Bà: <b>NGUYỄN THỊ KIỂM</b><br>Năm sinh: 1978; CCCD số: 052178007669   | 295/25 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, (nay là phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh).  | 82       | 24        | 97,5 (sử dụng chung)   | 267,3                           | 77,5                                 | 3 + sân thượng | Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, mái sân BTCT, mái BTCT | CT51231 cấp ngày 14/12/2015             | F-04   | 2025          |

|    |            |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                     |     |    |                             |       |      |                   |                                                                |                                   |      |      |
|----|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----|-----------------------------|-------|------|-------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------|------|
| 6  | 01/77/2025 | Ông: <b>PHẠM HOÀNG ĐIỆP</b><br>Năm sinh: 1984; CCCD số: 079084030518<br>Bà: <b>LƯU KIM NGÂN</b><br>Năm sinh: 1984; CCCD số: 079184036603      | 295/16 Tân Kỳ Tân Quý,<br>phường Tân Sơn Nhì, quận<br>Tân Phú, thành phố Hồ Chí<br>Minh, (nay là phường Tân<br>Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí<br>Minh).  | 45  | 24 | 115,7<br>(sử dụng<br>chung) | 289,3 | 85   | 3 + sân<br>thượng | Kết cấu: Tường<br>gạch, cột BTCT, mái<br>sân BTCT, mái<br>BTCT | CT51322 cấp<br>ngày<br>14/12/2015 | C-08 | 2025 |
| 7  | 01/78/2025 | Ông: <b>LÊ SƠN HÀ</b><br>Năm sinh: 1997; CCCD số: 056097003261<br>Bà: <b>NGUYỄN THỊ THANH THÚY</b><br>Năm sinh: 1997; CCCD số: 080197005502   | 295/32 Tân Kỳ Tân Quý,<br>phường Tân Sơn Nhì, quận<br>Tân Phú, thành phố Hồ Chí<br>Minh, (nay là phường Tân<br>Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí<br>Minh).  | 53  | 24 | 115,7<br>(sử dụng<br>chung) | 289,3 | 85   | 3 + sân<br>thượng | Kết cấu: Tường<br>gạch, cột BTCT, mái<br>sân BTCT, mái<br>BTCT | CT51327 cấp<br>ngày<br>14/12/2015 | C-16 | 2025 |
| 8  | 01/79/2025 | Ông: <b>LÊ VĂN SƠN</b><br>Năm sinh: 1970; CCCD số: 001070029947<br>Bà: <b>ĐỖ THỊ PHƯƠNG</b><br>Năm sinh: 1975; CCCD số: 001175070701          | 295/28 Tân Kỳ Tân Quý,<br>phường Tân Sơn Nhì, quận<br>Tân Phú, thành phố Hồ Chí<br>Minh, (nay là phường Tân<br>Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí<br>Minh).  | 51  | 24 | 115,8<br>(sử dụng<br>chung) | 289,3 | 85   | 3 + sân<br>thượng | Kết cấu: Tường<br>gạch, cột BTCT, mái<br>sân BTCT, mái<br>BTCT | CT51299 cấp<br>ngày<br>14/12/2015 | C-14 | 2025 |
| 9  | 01/80/2025 | Ông: <b>NGUYỄN THANH BÌNH</b><br>Năm sinh: 1977; CCCD số: 001077023593<br>Bà: <b>VÕ THỊ HOÀI</b><br>Năm sinh: 1978; CCCD số: 040178023556     | 295/1/6 Tân Kỳ Tân Quý,<br>phường Tân Sơn Nhì, quận<br>Tân Phú, thành phố Hồ Chí<br>Minh, (nay là phường Tân<br>Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí<br>Minh). | 614 | 24 | 97,5<br>(sử dụng<br>chung)  | 267,3 | 77,5 | 3 + sân<br>thượng | Kết cấu: Tường<br>gạch, cột BTCT, mái<br>sân BTCT, mái<br>BTCT | CT51282 cấp<br>ngày<br>14/12/2015 | E-15 | 2025 |
| 10 | 01/81/2025 | Ông: <b>HỒ NGỌC THANH</b><br>Năm sinh: 1975; CCCD số: 052075000507<br>Bà: <b>TRẦN THỊ KIM XUYẾN</b><br>Năm sinh: 1978; CCCD số: 079178029053  | 295/48 Tân Kỳ Tân Quý,<br>phường Tân Sơn Nhì, quận<br>Tân Phú, thành phố Hồ Chí<br>Minh, (nay là phường Tân<br>Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí<br>Minh).  | 61  | 24 | 115,3<br>(sử dụng<br>chung) | 289,3 | 85   | 3 + sân<br>thượng | Kết cấu: Tường<br>gạch, cột BTCT, mái<br>sân BTCT, mái<br>BTCT | CT51308 cấp<br>ngày<br>14/12/2015 | C-24 | 2025 |
| 11 | 01/82/2025 | Ông: <b>NGUYỄN HIẾU LỘC</b><br>Năm sinh: 1979; CCCD số: 080079000859<br>Bà: <b>LÊ THỊ PHƯƠNG VÂN</b><br>Năm sinh: 1980; CCCD số: 083180000144 | 295/20 Tân Kỳ Tân Quý,<br>phường Tân Sơn Nhì, quận<br>Tân Phú, thành phố Hồ Chí<br>Minh, (nay là phường Tân<br>Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí<br>Minh).  | 47  | 24 | 116,2<br>(sử dụng<br>chung) | 289,3 | 85   | 3 + sân<br>thượng | Kết cấu: Tường<br>gạch, cột BTCT, mái<br>sân BTCT, mái<br>BTCT | CT51324 cấp<br>ngày<br>14/12/2015 | C-10 | 2025 |
| 12 | 01/83/2025 | Ông: <b>BÙI MINH THỊ</b><br>Năm sinh: 1954; CCCD số: 038054015529<br>Bà: <b>NGUYỄN THỊ THUẬN</b><br>Năm sinh: 1957; CCCD số: 035157006337     | 295/13 Tân Kỳ Tân Quý,<br>phường Tân Sơn Nhì, quận<br>Tân Phú, thành phố Hồ Chí<br>Minh, (nay là phường Tân<br>Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí<br>Minh).  | 76  | 24 | 97,5<br>(sử dụng<br>chung)  | 267,3 | 77,5 | 3 + sân<br>thượng | Kết cấu: Tường<br>gạch, cột BTCT, mái<br>sân BTCT, mái<br>BTCT | CT51248 cấp<br>ngày<br>14/12/2015 | F-16 | 2025 |



|    |            |                                                                                                                                                            |                                                                                                                                     |    |    |                          |       |    |                |                                                   |                             |      |      |
|----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|----|--------------------------|-------|----|----------------|---------------------------------------------------|-----------------------------|------|------|
| 20 | 01/91/2025 | <p>Ông: <b>LÊ SON HÀ</b><br/> Năm sinh: 1997; CCCD số: 056097003261</p> <p>Bà: <b>NGUYỄN THỊ THANH THÚY</b><br/> Năm sinh: 1997; CCCD số: 080197005502</p> | 295/30 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, (nay là phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh). | 52 | 24 | 115,8<br>(sử dụng chung) | 289,3 | 85 | 3 + sân thượng | Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT | CT51300 cấp ngày 14/12/2015 | C-15 | 2025 |
|----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|----|--------------------------|-------|----|----------------|---------------------------------------------------|-----------------------------|------|------|

*sell*

|    |           |                                                                                                                                                |                                                                                                                                       |     |    |                          |       |      |                |                                         |                             |             |      |
|----|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----|--------------------------|-------|------|----------------|-----------------------------------------|-----------------------------|-------------|------|
| 13 | 0184/2025 | Ông: <b>ĐỖ HOÀNG DẤN TÔN</b><br>Năm sinh: 1978; CCCD số: 072078004636<br>Bà: <b>VŨ NGỌC DUNG</b><br>Năm sinh: 1984; CCCD số: 079184014157      | 295/15 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, (nay là phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh).   | 77  | 24 | 97,5<br>(sử dụng chung)  | 267,3 | 77,5 | 3 + sân thượng | Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, mái BTCT | CT51270 cấp ngày 14/12/2015 | <b>F-14</b> | 2025 |
| 14 | 0185/2025 | Ông: <b>LÊ VĂN CƯỜNG</b><br>Năm sinh: 1973; CCCD số: 036073007777<br>Bà: <b>TRẦN THỊ HỒNG KHANH</b><br>Năm sinh: 1974; CCCD số: 080174000073   | 295/3/3 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, (nay là phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh).  | 98  | 24 | 97,5<br>(sử dụng chung)  | 267,3 | 77,5 | 3 + sân thượng | Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, mái BTCT | CT51290 cấp ngày 14/12/2015 | <b>E-18</b> | 2025 |
| 15 | 0186/2025 | Bà: <b>NGÔ THỊ CHANH</b><br>Năm sinh: 1976; CCCD số: 027176008728                                                                              | 295/7 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, (nay là phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh).    | 73  | 24 | 95,5<br>(sử dụng riêng)  | 287,2 | 77,5 | 3 + sân thượng | Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, mái BTCT | CT51235 cấp ngày 14/12/2015 | <b>F-22</b> | 2025 |
| 16 | 0187/2025 | Ông: <b>MAI XUÂN HÙNG</b><br>Năm sinh: 1967; CCCD số: 049067000032<br>Bà: <b>NGUYỄN THỊ MINH TUẤN</b><br>Năm sinh: 1975; CCCD số: 048175009006 | 295/23 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, (nay là phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh).   | 81  | 24 | 97,5<br>(sử dụng chung)  | 267,3 | 77,5 | 3 + sân thượng | Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, mái BTCT | CT51274 cấp ngày 14/12/2015 | <b>F-06</b> | 2025 |
| 17 | 0188/2025 | Ông: <b>TÙ THẠNH CƯỜNG</b><br>Năm sinh: 1983; CCCD số: 051083005861<br>Bà: <b>NGUYỄN THỊ MINH HÒA</b><br>Năm sinh: 1984; CCCD số: 051184011498 | 295/1/8 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, (nay là phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh).  | 613 | 24 | 97,5<br>(sử dụng chung)  | 267,3 | 77,5 | 3 + sân thượng | Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, mái BTCT | CT51283 cấp ngày 14/12/2015 | <b>E-13</b> | 2025 |
| 18 | 0189/2025 | Ông: <b>LÊ VĂN MINH</b><br>Năm sinh: 1986; CCCD số: 079086013191                                                                               | 295/1/14 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, (nay là phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh). | 610 | 24 | 97,5<br>(sử dụng riêng)  | 267,3 | 77,5 | 3 + sân thượng | Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, mái BTCT | CT51286 cấp ngày 14/12/2015 | <b>E-07</b> | 2025 |
| 19 | 0190/2025 | Ông: <b>NGÔ XUÂN THOẢNG</b><br>Năm sinh: 1967; CCCD số: 027067000254<br>Bà: <b>VŨ THỊ KHANH</b><br>Năm sinh: 1969; CCCD số: 027169005485       | 295/6/2 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, (nay là phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh).  | 68  | 24 | 99,4<br>(sử dụng chung). | 274,3 | 80   | 3 + sân thượng | Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, mái BTCT | CT51229 cấp ngày 14/12/2015 | <b>C-31</b> | 2025 |